

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Sở Tài chính Ninh Bình

Mã số ĐVSDNS: 1017495

Mã KBNN nơi giao dịch: 1311 - KBNN khu vực V

Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /12/2025 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Loại	Khoản	Nội dung	Số tiền (sau khi trừ 10% tiết kiệm)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
			DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (I+II+III + IV)	85,683	
I	340	341	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (1+2):	80,456	
1			Chi thường xuyên giao tự chủ	53,431	
2			Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 173/2024/NĐ-CP của Chính phủ	2,321	
3			Chi thường xuyên không giao tự chủ	24,704	
3.1			Sửa chữa thường xuyên:	8,000	
			<i>Sửa chữa bảo dưỡng các hạng mục công trình trụ sở</i>	8,000	
3.2			Mua sắm tài sản:	-	
			<i>Bộ bàn ghế phòng tiếp khách</i>	-	
3.3			Các khoản chi đặc thù:	16,704	
-			<i>Công tác thảo luận, tổng hợp và xây dựng dự toán NSNN trung ương và địa phương</i>	900	
-			<i>Kinh phí duy trì hệ thống thông tin QLNS và KB (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh</i>	54	
-			<i>Công tác QLTSNN, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kê khai tài sản NN của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh; Thực hiện đề án tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý</i>	450	
-			<i>Công tác quyết toán NSNN trên địa bàn toàn tỉnh</i>	810	
-			<i>Tổng hợp báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác phòng chống tham nhũng và các báo cáo chuyên đề (UBND tỉnh giao)</i>	270	
-			<i>Phục vụ các đoàn liên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh</i>	108	
-			KP thực hiện cải cách hành chính	315	
			<i>Kinh phí duy trì hệ thống ISO 9001:2015</i>	18	
			<i>Kinh phí triển khai nhiệm vụ tài chính kế toán và các chính sách chế độ mới</i>	315	
			<i>Kinh phí Ban đổi mới doanh nghiệp</i>	495	
			<i>Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất</i>	3,150	
			<i>Kinh phí hoạt động thẩm định giá</i>	540	
			<i>Kinh phí tuyên truyền về thành tựu, định hướng về phát triển kinh tế xã hội; thu hút đầu tư...</i>	180	
			<i>Kinh phí phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường</i>	40	
			<i>Kinh phí phục vụ Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự</i>	319	
			<i>Kinh phí tập huấn về quản lý tài sản công và quản lý về giá</i>	360	
			<i>Kinh phí chỉnh lý tài liệu</i>	270	
			<i>Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh</i>	1,440	
			<i>Quản lý doanh nghiệp</i>	900	
			<i>Công tác đánh giá đầu tư</i>	1,350	
			<i>Kinh phí hoạt động của Ban xúc tiến đầu tư</i>	495	
			<i>Kinh phí phục vụ công tác cấp đăng ký kinh doanh</i>	513	
			<i>Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương</i>	1,287	
			<i>Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, doanh nhân</i>	945	
			<i>Kinh phí phục vụ công tác đấu thầu</i>	720	
			<i>Trang phục dân quân tự vệ</i>	10	
			<i>Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>	450	
II			SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)	20	
1	070	098	Kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật	20	
III			SỰ NGHIỆP KINH TẾ (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)	2,800	
1	280	322	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch	300	
2	280	338	Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư	2,500	
IV			SỰ NGHIỆP KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)	2,407	
	100	103	<i>Kinh phí duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành phần mềm trao đổi DL liên thông giữa các đơn vị trong tỉnh với BTC phục vụ công tác cập nhật CSDL giá</i>	1,498	
-	100	103	<i>Kinh phí thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin, đảm bảo an ninh mạng ngành tài chính</i>	585	
	100	103	<i>Duy trì phần mềm quản lý tài sản</i>	9	
	100	103	<i>Kinh phí phục vụ công tác thẩm định, trình duyệt các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, XD chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo NQ 01-NQ/TU</i>	315	